**Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời tại Công văn số 1224/VKSTC-V14 ngày 30/3/2018; Công văn số 993/VKSTC-V14 ngày 15/3/2018 và Công văn số 1143/ VKSTC-V5 ngày 26/3/2018 về trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, như sau:

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Bến Tre:** “*Tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định vàng, bạc, kim khí quý, đá quý là trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định để định giá, làm căn cứ giải quyết vụ án, vụ việc. Tuy nhiên, hiện nay nhiều vụ án, vụ việc xảy ra nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nên không có hiện vật để giám định, từ đó gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Đề nghị sớm ban hành quy định, hướng dẫn liên quan đến vấn đề trên để tạo thuận lợi cho cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm*”.

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 219 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì *trường hợp tài sản cần định giá bị thất lạc hoặc* ***không còn*** *thì việc định giá tài sản được thực hiện* ***theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá***.

Ngày 07/3/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2018/NĐ-CP quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Điều 15 và Điều 17 của Nghị định quy định căn cứ định giá tài sản và phương pháp định giá tài sản như sau:

*“****Điều 15. Căn cứ định giá tài sản***

*1. Việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:*

*a) Giá thị trường của tài sản;*

*b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định;*

*c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp;*

*d) Giá trong tài liệu, hồ sơ kèm theo tài sản cần định giá (nếu có);*

*đ) Các căn cứ khác về giá hoặc giá trị của tài sản cần định giá.*

*2. ….*

*3. Các mức giá từ các nguồn thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định tại thời điểm và tại nơi tài sản được yêu cầu định giá. Trường hợp thu thập nguồn thông tin về mức giá tài sản tại thời điểm khác hoặc ở địa phương khác thì mức giá đó cần được điều chỉnh phù hợp về thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá.*

***Điều 17. Phương pháp định giá tài sản***

*1. Căn cứ vào loại tài sản; thông tin và đặc điểm của tài sản; tình hình khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; Hội đồng định giá thực hiện định giá tài sản theo tiêu chuẩn về thẩm định giá, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ và các tiêu chuẩn, phương pháp định giá quy định tại pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản cần định giá.*

*2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:*

*a) Tài sản chưa qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo giá của tài sản giống hệt còn mới hoặc tài sản tương tự còn mới (nếu không có tài sản giống hệt);*

*b) Tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản trên cơ sở xác định giá trị thực tế của tài sản;*

*c) Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ;*

*d)* ***Tài sản bị mất, thất lạc; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ và không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Hội đồng định giá xác định giá của tài sản theo hồ sơ của tài sản trên cơ sở các thông tin, tài liệu thu thập được về tài sản cần định giá****;*

*đ) Tài sản là hàng giả: Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật hoặc giá của tài sản tương tự theo quy định của Bộ luật Hình sự;*

*e) Tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường;* ***tài sản là kim khí quý, đá quý****, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị văn hóa, tôn giáo, khảo cổ, kiến trúc, lịch sử: Hội đồng định giá xác định giá tài sản dựa trên kết quả giám định, ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này* ***hoặc giá trị ghi trong hồ sơ, tài liệu của tài sản****.*

Như vậy, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng như Nghị định số 30/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể căn cứ và phương pháp định giá đối với tài sản là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý mà Cơ quan điều tra không thu hồi được trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, vụ việc.

**2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:** “*Việc xử lý vật chứng là tài sản, phương tiện có giá trị sử dụng trong các vụ án đã bị đình chỉ điều tra gặp nhiều khó khăn, do chưa có hướng dẫn cụ thể. Đề nghị hướng dẫn xử lý vật chứng là tài sản, phương tiện có giá trị sử dụng đã bị đình chỉ điều tra*”.

**Trả lời:**

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định cụ thể việc xử lý vật chứng nếu vụ án bị đình chỉ ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Theo đó, việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Tùy loại vật chứng mà được xử lý như sau: ***(1)*** *Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy;* ***(2)*** *Vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;* ***(3)*** *Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy. Trường hợp có tranh chấp về quyền sử hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.* Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng quy định rõ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền có quyền: ***(1)*** *Trả lại ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó;* ***(2)*** *Trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;* ***(3)*** *Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì có thể được bán theo quy định của pháp luật; trường hợp không bán được thì tiêu hủy;* ***(4)*** *Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.*

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận:** “*Theo quy định hiện hành, các tổ chức, cá nhân sử dụng chất nổ đến 1kg/lần sử dụng trở lên mới bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Nhiều ý kiến cử tri cho rằng, quy định như trên là không phù hợp. Đề nghị Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu sửa đổi Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 theo hướng không quy định cứng số lượng chất nổ được sử dụng mà chỉ quy định theo tính chất nguy hiểm, mức gây thiệt hại đến môi trường tự nhiên hay vi phạm nhiều lần là đủ yếu tố cấu thành tội phạm*”.

**Trả lời:**

Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 là văn bản hướng dẫn Điều 95 về tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự và Điều 96 về tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ của Bộ luật Hình sự năm 1985; trong đó, đã định lượng cụ thể đối với hành vi sử dụng chất nổ để thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

Thời gian qua, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn vận dụng tinh thần Thông tư liên ngành số 01/TTLN nêu trên để giải quyết các vụ án quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) do chưa có văn bản thay thế.

Để đáp ứng yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết*” và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 “*Thông tư liên tịch chỉ hướng dẫn quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục*”, bảo đảm tính minh bạch và áp dụng thống nhất, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã cụ thể hóa hầu hết các tình tiết định tính “*vật phạm pháp có số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn*”, “*gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng*”… bằng các định lượng cụ thể. Tuy nhiên, đối với tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ được quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 1999), do có tính đặc thù không thể bao quát được hết các trường hợp phạm tội, nên vẫn quy định các tình tiết định tính “*các loại phụ kiện nổ có số lượng lớn, có số lượng rất lớn, có số lượng đặc biệt lớn*”. Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/Qh13, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 quy định “*Giao Tòa án nhân dân tối cao thông qua tổng kết việc áp dụng pháp luật, giám đốc việc xét xử bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các quy định về “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”, “số lượng lớn”, “số lượng rất lớn”, “số lượng đặc biệt lớn”, “giá trị lớn”, “giá trị rất lớn”, “giá trị đặc biệt lớn”; khi cần thiết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các điều, khoản, điểm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ lưu ý kiến nghị của cử tri “*quy định theo tính chất nguy hiểm, mức gây thiệt hại đến môi trường tự nhiên hay vi phạm nhiều lần là đủ yếu tố cấu thành tội phạm*” trong quá trình Tòa án nhân dân tối cao xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về vấn đề này. Trường hợp cần thiết, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Thuận có thể trao đổi trực tiếp với Tòa án nhân dân tối cao.

**4. Kiến nghị của cử tri tỉnh Phú Thọ:** “*Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, Quốc hội đã thông qua Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, đến nay còn nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện các bộ luật vẫn chưa được ban hành. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan sớm ban hành các văn bản hướng dẫn trong từng lĩnh vực cụ thể, tránh những nhận thức khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng*”.

**Trả lời:**

Để triển khai thi hành Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018, các bộ, ngành có liên quan đang khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng các văn bản hướng dẫn 02 bộ luật nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao chủ trì soạn thảo **08** **Thông tư liên tịch**, bao gồm:

***(1)*** Thông tư liên tịch quy định chi tiết việc thông báo bằng văn bản cho VKSND tối cao về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

***(2)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật trong công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm (thay thế Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 01/7/2005 hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật trong công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm).

***(3)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS về khiếu nại, tố cáo (thay thế Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BQP-BTP ngày 10/8/2005 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS về khiếu nại, tố cáo).

***(4)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS (thay thế Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 của về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003).

***(5)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung (thay thế Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung).

***(6)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên (thay thế Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/07/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên).

***(7)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn quan hệ phối hợp giữa các Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và VKS trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố (thay thế Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 quy định về quan hệ phối hợp giữa các Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và VKS trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố).

***(8)*** Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành BLTTHS về các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

Đến nay, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành có liên quan đã ký ban hành 02 Thông tư liên tịch, bao gồm:

***(1)*** Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2018.

***(2)*** Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2018.

Đối với 06 Thông tư liên tịch khác, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đang tích cực hoàn thiện, xin ý kiến các bộ, ngành lần cuối trước khi ban hành; dự kiến ký ban hành chậm nhất trong nửa đầu Quý II/2018.

Đối với các văn bản hướng dẫn do các bộ, ngành khác chủ trì soạn thảo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã rất tích cực tham gia trong quá trình phối hợp; đến nay, đã ban hành các văn bản hướng dẫn sau:

***(1)*** Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng.

***(2)*** Nghị định số 115/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền pháp nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp.

***(3)*** Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018 quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, địa điểm bị can hoặc người địa diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa.

***(4)*** Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018 hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; sử dụng, bảo quản, lưu trữ kết quả ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

***(5)*** Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-BCA-BQP -TANDTC-VKSNDTC ngày 23/01/2018 quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ sở giam giữ với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

***(6)*** Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP -TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

***(7)*** Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS số 100/2015/QH13.

***(8)*** Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của BLTTHS.

***(9)*** Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy chế tổ chức phiên tòa.

***(10)*** Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án.

***(11)*** Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

**5. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:** “*Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần thống nhất với liên ngành trung ương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về điều kiện đọc, ghi chép của bị can, bị cáo. Có quy định rõ về việc người đại diện theo pháp luật của người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự mình thực hiện được quyền bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người chưa thành niên thì có quyền đọc, ghi chép hồ sơ vụ án hay không. Quy định rõ cơ chế đọc, ghi chép hồ sơ của bị can trong trường hợp bị tạm giam, tránh trường hợp số hóa hết hồ sơ vụ án nhằm đáp ứng nhu cầu đọc của bị can, bị cáo*”.

**Trả lời:**

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 60 BLTTHS năm 2015, Bộ Công an được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng xây dựng Thông tư liên tịch quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, địa điểm bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa. Hiện nay, liên ngành đã thống nhất ký, ban hành Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018 quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, địa điểm bị can hoặc người địa diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa. Theo đó, Thông tư liên tịch bao gồm 03 chương, trong đó, chương 2 quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, địa điểm cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa. Tại Điều 7 Chương này có quy định rõ trình tự, thủ tục cho bị can đang bị tạm giam, bị can có nhược điểm về thể chất mà không thể tự mình thực hiện được quyền bào chữa, bị can có nhược điểm về tâm thần hoặc là người chưa thành niênđọc, ghi chép tài liệu. Cụ thể như sau:

“*1. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được phân công thụ lý, giải quyết vụ án trực tiếp giao bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội để đọc, ghi chép.*

*Đối với bị can bị áp dụng biện pháp tạm giam thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải cung cấp bút viết và giấy để bị can ghi chép. Sau khi hết thời gian đọc, ghi chép, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thu lại bút viết, bị can được tự quản lý phần giấy tờ do mình đã ghi chép và được mang tài liệu đó vào buồng giam.*

*2. Việc cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép tài liệu phải có sự giám sát của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đó.*

*Đối với bị can bị áp dụng biện pháp tạm giam, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được phân công thụ lý, giải quyết vụ án có văn bản đề nghị cơ sở giam giữ cử người tham gia phối hợp giám sát bảo đảm an toàn trong quá trình cho bị can đọc, ghi chép tài liệu.*

*3. Trường hợp bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội không sử dụng được tiếng Việt hoặc bị can là người có nhược điểm về thể chất như mù, câm, điếc có yêu cầu đọc, ghi chép tài liệu thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý, giải quyết vụ án phải trưng cầu người phiên dịch, người dịch thuật hoặc người biết được cử chỉ, hành vi của người câm, người điếc, chữ của người mù cùng tham gia việc cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép tài liệu. Đối với bị can là người dưới 18 tuổi thì phải có người đại diện cùng tham gia việc cho bị can đọc, ghi chép tài liệu.*

*4. Thời gian cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội được đọc, ghi chép tài liệu mỗi lần không quá 03 giờ, trong 01 ngày không quá 02 lần.*

*5. Việc cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép tài liệu phải được lập biên bản. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này thì phải có thêm xác nhận của người cùng tham gia việc cho bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại phạm tội đọc, ghi chép tài liệu và cho bị can ký hoặc điểm chỉ xác nhận*”.

***6. Kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Nam:*** *“Cử tri cho rằng công tác, phòng chống tham nhũng trong thời gian qua mặc dù đã có chuyển biến tích cực, nhiều vụ tham nhũng lớn đã được đưa ra xét Tuy nhiên, cử tri đề nghị cần xem xét lại quy trình điều tra, truy tố xét xử tránh tình trạng đưa ra xét xử rồi lại phải dừng phiên tòa để điều tra bổ sung hoặc vắng mặt bị cáo, hoặc đơn vị, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cử người không đủ thẩm quyền dự phiên tòa, làm mất sự trang nghiêm của phiên tòa, sự nghiêm minh của pháp luật.”*

**Trả lời:**

Việc kiến nghị của cử tri là có cơ sở. Trong thời gian qua trên phạm vi toàn quốc còn có một số vụ án về tội phạm kinh tế, tham nhũng khi đưa ra xét xử phải dừng phiên tòa để trả hồ sơ điều tra bổ sung do thiếu chứng cứ hoặc vắng mặt bị cáo phải hoãn phiến tòa….Tuy nhiên, các vụ án đó đều được Viện kiểm sát các cấp kiểm sát chặt chẽ và đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời gian tới, để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã phân tích, chỉ rõ các nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến tình trạng trên từ đó có các giải pháp khắc phục:

Tình hình tội phạm kinh tế, tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, là tội phạm khó phát hiện, điều tra, làm rõ. Các lĩnh vực chủ yếu xảy ra là: Tài chính, ngân hàng, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai... Các vụ án tham nhũng bị phát hiện được dư luận quan tâm nhìn chung là lớn, thể hiện ở số đối tượng liên quan, lượng tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát, có vụ gây thiệt hại cho Nhà nước hàng nghìn tỷ đồng. Tính chất thủ đoạn phạm tội tinh vi, nhiều đối tượng tham gia, có vụ có yểu tố nước ngoài; chủ thể thường là những người có chức vụ, quyền hạn, có quan hệ rộng và khả năng đổi phó.. .nên việc truy xét, điều tra, xác minh gặp nhiều khó khăn trong khi thời hạn điều tra vụ án theo luật định rất chặt chẽ. Công tác giám định đối với các lĩnh vực liên quan đến giải quyết án kinh tế, tham nhũng chưa đồng bộ, chưa đủ phương tiện và người thực hiện dân đên việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết án kinh tế, tham nhũng còn có nhiều quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tô tụng, người tiên hành tô tụng vê đánh giá chứng cứ, xác định tội danh, áp dụng pháp luật. Trong khi đó các quy định của pháp luật còn chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn; tâm lý thận trọng sợ bồi thường thiệt hại cho người bị oan, nên đã trả hồ sơ, hoặc hoãn phiên tòa để thỉnh thị. Năng lực, trình độ, kinh nghiệm của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn hạn chế. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thâm phán thụ lý vụ án có vụ chưa chặt chẽ. Việc chỉ đạo, kiêm tra, đôn đôc của lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng đối với một sổ vụ án chưa sâu sát.

Trong thời gian qua và tới đây Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ tiếp tục chủ động tập trung nhiều biện pháp để khắc phục tình trạng nêu trên. Cụ thể:

Ngay sau khi Bộ luật Tố tụng hình sự và Bộ luật Hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống các Thông tư hướng dẫn, các Quy ché nghiệp vụ. Qua thực tiễn nhận thấy những khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc giải quyết vụ án kinh tế, tham nhũng kéo dài, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017: Quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc này.

Ngành Kiểm sát sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo phối hợp xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án về tham nhũng theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao với tư cách là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực tiếp chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ của Viện kiểm sát nhân dân thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ phát hiện, xử lý các vụ án về tham nhũng và tập trung thu hồi tiền, tài sản Nhà nước bị chiếm đoạt; tăng cường chỉ đạo phát hiện, điều tra tội phạm tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thực hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương "Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra" nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm kinh tế, tham nhũng; kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết đối với toàn bộ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với các vụ án kinh tế, tham nhũng xác định là nghiêm trọng, phức tạp, các cơ

quan tiến hành tố tụng cần cử Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thẩm phán có năng lực, kinh nghiệm và trách nhiệm cao để tiến hành tổ tụng. Đối với Kiểm sát viên câp trên cần thiết thì phân công trực tiếp thực hành quyền công tố xét xử đối với các vụ án đã kiểm sát điều tra.

Thông qua việc giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng kịp thời đúc rút kinh nghiệm để phát huy và nâng cao trình độ nghiệp vụ, phát hiện những vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan tổ chức có liên quan để ban hành các kiến nghị khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

Tăng cường sự chỉ đạo, công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan, nhất là sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với Ban Nội chính, ủy Ban kiểm tra và cơ quan Thanh tra, Kiểm toán ngay từ đầu khi giải quyết các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng đảm bảo việc xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng pháp luật.

Với những giải pháp trên đây thời gian tới chất lượng công tác Thực hành quyền công tố kiếm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự đặc biệt là các vụ án kinh tế, tham nhũng sẽ được nâng cao, hạn chế tối đa việc vụ án phải trả đi, trả lại nhiều lần góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.